

DỰ THẢO

LUẬT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
LUẬT AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13**1. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 7 như sau:**

“e) Thực hiện việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng; thống kê, báo cáo tình hình thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động; chấp hành quyết định của **thanh tra, kiểm tra chuyên ngành** về an toàn, vệ sinh lao động.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 8 như sau:

“10. Những cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa thành lập công đoàn cơ sở thì **công đoàn cấp trên cơ sở có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về công đoàn** thực hiện quyền, trách nhiệm quy định tại Điều này khi được người lao động ở đó yêu cầu.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 14 như sau:**a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:**

“4. Người sử dụng lao động tổ chức **việc** huấn luyện cho người lao động, người học nghề, tập nghề, người thử việc trước khi tuyển dụng hoặc bố trí làm việc và định kỳ huấn luyện lại nhằm trang bị đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động, phù hợp với vị trí công việc được giao.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

"8. Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, nội dung, thời gian, chương trình huấn luyện; định kỳ huấn luyện; huấn luyện đột xuất; tiêu chuẩn người huấn luyện; yêu cầu bảo đảm khi cung cấp dịch vụ huấn luyện, tự huấn luyện; quản lý hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động."

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 28 như sau:

*"2. Bộ trưởng **Bộ Nội vụ** ban hành Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động trên cơ sở đề nghị của các bộ **theo thẩm quyền quản lý được Chính phủ phân công**."*

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 30 như sau:

*"2. Khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, tổ chức, cá nhân phải khai báo với **cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)** tại nơi sử dụng."*

6. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 32 như sau:

"d) Hằng năm, báo cáo tình hình hoạt động kiểm định theo quy định của Chính phủ;"

7. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 1 Điều 34 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

*"b) Đối với các vụ tai nạn quy định tại điểm a khoản này làm chết người hoặc làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên thì người sử dụng lao động có trách nhiệm khai báo ngay với cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh nơi xảy ra tai nạn; trường hợp tai nạn làm chết người thì phải đồng thời báo ngay cho cơ quan **Công an xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Công an cấp xã)**;"*

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

*"c) Đối với các vụ tai nạn, sự cố xảy ra trong các lĩnh vực phóng xạ, thăm dò, khai thác dầu khí, các phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy, **hàng hải**, đường hàng không và các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện khai báo theo quy định của luật chuyên ngành;"*

c) Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau:

*"d) Khi xảy ra tai nạn lao động làm chết người hoặc bị thương nặng đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động thì gia đình nạn nhân hoặc người phát hiện có trách nhiệm khai báo ngay với Ủy ban nhân dân xã, phường, **đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)** nơi xảy ra tai nạn lao động để kịp thời có biện pháp xử lý;*

Trường hợp xảy ra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo ngay với cơ quan Công an **cấp xã** và **cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** nơi xảy ra tai nạn để kịp thời có biện pháp xử lý.

Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động liên quan đến người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động thì người phát hiện có trách nhiệm kịp thời khai báo với **Ủy ban nhân dân cấp xã** tại nơi xảy ra sự cố kỹ thuật và việc báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 36 của Luật này.”.

8. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 35 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở để tiến hành điều tra tai nạn lao động làm bị thương nhẹ, tai nạn lao động làm bị thương nặng một người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của mình, trừ trường hợp đã được điều tra theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này hoặc tai nạn lao động được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều tra theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Thành phần Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở gồm có người sử dụng lao động hoặc người đại diện được người sử dụng lao động ủy quyền bằng văn bản làm Trưởng đoàn và các thành viên là đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc đại diện tập thể người lao động khi chưa thành lập tổ chức công đoàn cơ sở, người làm công tác an toàn lao động, người làm công tác y tế và một số thành viên khác.

Trường hợp tai nạn lao động làm bị thương nặng một người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động thì **Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra tai nạn lao động phải lập biên bản ghi nhận sự việc**.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. **Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** có trách nhiệm thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh để tiến hành điều tra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên, kể cả người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này; điều tra lại vụ tai nạn lao động đã được Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở đã điều tra khi có khiếu nại, tố cáo hoặc khi xét thấy cần thiết.

Thành phần Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh gồm có đại diện **của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm trưởng đoàn và các thành viên khác theo quy định của Chính phủ**.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Đối với các vụ tai nạn, sự cố quy định tại điểm c khoản 1 Điều 34 của Luật này, việc thực hiện điều tra theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về lao động và có sự phối hợp của *cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra chuyên ngành về an toàn, vệ sinh lao động*.”.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 như sau:

“c) Trường hợp không có các giấy tờ quy định tại điểm a, điểm b khoản này thì phải có văn bản xác nhận bị tai nạn của cơ quan *Công an cấp xã* nơi xảy ra tai nạn theo đề nghị của người lao động hoặc thân nhân của người lao động.”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 36 như sau:

“2. Định kỳ 06 tháng, hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê, báo cáo tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng liên quan đến người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động quy định tại điểm d khoản 1 Điều 34 của Luật này với *cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*.”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 37 như sau:

“2. Hằng năm, người sử dụng lao động phải báo cáo, thống kê về phòng, chống bệnh nghề nghiệp cho *cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về y tế*, để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế.”.

11. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 67 như sau:

“c) Đối với tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng thì phải cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến vụ tai nạn lao động cho *cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* ở Việt Nam tại nơi đặt trụ sở chính của người sử dụng lao động.”.

12. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 4 Điều 74 như sau:

“đ) Báo cáo tổ chức công đoàn hoặc *cơ quan có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành về an toàn, vệ sinh lao động* khi phát hiện vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc hoặc trường hợp mất an toàn của máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động đã kiến nghị với người sử dụng lao động mà không được khắc phục.”.

13. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 81 như sau:

“a) Báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động với *cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác;”.

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 87 như sau:

“Điều 87. Trách nhiệm xây dựng, công bố các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động

1. Bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động theo phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được Chính phủ phân công.

2. Việc xây dựng, ban hành tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động thực hiện theo quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.”.

15. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 88 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động là tổ chức tư vấn cho Chính phủ trong việc xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ thành lập, bao gồm đại diện các bộ, ngành có liên quan, tổ chức đại diện người lao động, tổ chức đại diện người sử dụng lao động và một số chuyên gia, nhà khoa học về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cấp tỉnh là tổ chức tư vấn cho Ủy ban nhân dân trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương. Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, bao gồm đại diện các Sở có liên quan, tổ chức đại diện người sử dụng lao động, tổ chức đại diện người lao động, một số doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức và chuyên gia, nhà khoa học về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương.”.

16. Thay thế một số cụm từ tại một số điều, khoản, điểm sau đây:

a) Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại khoản 6 Điều 14; khoản 2 Điều 22; khoản 4 Điều 23; khoản 3 Điều 24; khoản 3 Điều 35; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 36; khoản 1, khoản 3 Điều 37; khoản 11 Điều 38; khoản 5 Điều 39; khoản 2 Điều 40; khoản 3 Điều 48; khoản 2 Điều 51; khoản 4 Điều 57; khoản 4 Điều 58; khoản 3 Điều 68; khoản 4 Điều 77; khoản 3 Điều 80; khoản 2 Điều 81; khoản 2 Điều 83; tên Điều 84; khoản 5, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 85; điểm a khoản 1 Điều 91.

b) Thay thế cụm từ “cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh” bằng cụm từ “cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 1, khoản 3 Điều 36.

c) Thay thế cụm từ “cơ quan quản lý nhà nước về lao động” bằng cụm từ “cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 2 Điều 71.

d) Thay thế cụm từ “thanh tra, kiểm tra” bằng cụm từ “kiểm tra” tại khoản 7 Điều 84, Khoản 9 Điều 85.

17. Bãi bỏ Điều 33, Điều 89.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Tổ chức hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động cho đến hết thời hạn của giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đã được cấp./.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn